UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TRƯỜNG MN PHAN ĐÌNH PHÙNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2024/KH-MNPĐP

TP. Thanh Hóa, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ công văn số 819/PGDĐT ngày 06/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thanh Hoá về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường mầm non Phan Đình Phùng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.Tình hình chung của địa phương

Trường mầm non Phan Đình Phùng thuộc địa bàn phường Tân Sơn, với tổng diện tích tự nhiện 82,6 ha, trong đó đất dân cư 60 ha, dân số toàn phường 10.836 người, với 3.156 hộ dân, gồm có 10 phố. Là một phường nằm ở phía tây trung tâm thành phố có vị trí địa lý hết sức thuận lợi việc cho việc phát triển về nhiều mặt đặc biệt là phát triển về dịch vụ thương mại, đời sống kinh tế và của nhân dân trong phường ổn định. Đảng uỷ, UBND và nhân dân trong phường luôn quan tâm và tạo điều kiện cho các hoạt động của nhà trường. Đường xá rộng rãi, thoáng, thuận tiện cho các phương tiện giao thông qua lại và tiện cho phụ huynh đưa đón con đến trường.

2. Tình hình chung về nhà trường

Trường mầm non Phan Đình Phùng được thành lập vào tháng 9 năm 1993.Trải qua 31 năm xây dựng và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, của nhân dân địa phương. Trường nằm ngay Phố Hoàng Bật Đạt gần đường Dương Đình Nghệ, trục đường Nguyễn Trãi xung quanh trường là đường giao thông rất thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ.

Trường được xây dựng kiên cố 4 tầng với tổng diện tích là 1.121,7m^2 bao gồm 8 phòng học, 04 phòng làm việc, 01 văn phòng, 02 phòng hoạt động chức năng và khu bếp nấu, khu sân chơi, khu vệ sinh, các trang thiết bị đầy đủ để phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

2.1.Thuận lợi

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; PGD&ĐT, sự quan tâm tạo điều kiện các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, tâm huyết với nghề không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, luôn sẵn sàng tiếp cận những điểm mới đáp ứng với yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Đây chính là nhân tố cơ bản quyết định đến việc nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2. Năm 2024 nhà trường được xây dựng xong khu trường mới khang trang, đồ dùng học tập và trang thiết bị đầy đủ theo yêu cầu tối thiểu, điều này tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ.

Các chế độ chính sách giành cho giáo viên Mầm non đã được quan tâm, nhiều giáo viên biên chế ổn định nên yên tâm trong công tác.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng có ý thức xây dựng nhà trường vững mạnh và phát triển.

2.2. Khó khăn

Hiện nay nhà trường chưa có nhân viên y tế nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác chăm sóc sức khoẻ cho trẻ.

Tuy trường mới được xây dựng nhưng có 1 số chỗ tường bị ngấm, dột các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện đại còn thiếu nhiều.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU CỦA NĂM HỌC

1. Phương hướng và nhiệm vụ chung

1.1. Phương hướng

1.1.1. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả.

1.1.2. Thực hiện nghiêm túc công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

1.1.3. Duy trì số lượng nhóm, lớp, tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT) ra trường đạt 100%; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN nhóm, lớp độc lập tư thục.

1.1.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới: Đủ về số lượng giáo viên, bố trí, sắp xếp đủ

định biên 02 GV/nhóm, lớp, phân công nhiệm cho từng đồng chí CBVG, NV phù hợp với năng lực chuyên môn và điều kiện thực tế xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên, nhân viên, bảo đảm đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.1.5. Tham mưu cấp có thẩm quyền, triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

1.1.6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN)

1.1.7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (CĐS) trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em.

1.1.8. Thực hiện chủ đề năm học 2024-2025: ***"Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới không ngừng nâng cao chất lượng"*** gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề " *Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025*"; tiếp tục thực hiện chủ đề "*Xây dựng trường mầm non xanh - An toàn thân thiện*".

1.2. Nhiệm vụ chung

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (theo Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD& Đào tạo.

Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; Thực hiện chủ đề năm học ***"Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương"*** gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề " *Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025*"; tiếp tục thực hiện chủ đề "*Xây dựng trường mầm non xanh - An toàn thân thiện*".

Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em, hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn và giáo dục trẻ em trong tình hình thực tế.

Phát huy tính chủ động, linh hoạt, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; tự chủ trong việc quyết định các hình thức, phương

pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu.

Thực hiện quy chế dân chủ theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm công khai mục tiêu chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.

Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhóm, lớp độc lập tư thục.

Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ phát triển hài hoà về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mĩ, hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân trong nhà trường xuống dưới 2%.

Thực hiện nghiêm công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện đúng quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, nhóm, lớp độc lập tư thục; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra, hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em, giáo dục kiến thức, kỹ năng PCCC và CNCH, bảo đảm an toàn cho trẻ em.

Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; bảo đảm an toàn thực phẩm theo; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ. Bảo đảm, cải thiện chất lượng bữa ăn cho trẻ đảm bảo đủ định lượng calo theo yêu cầu từng độ tuổi, tăng cường kiểm tra, giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm.

Tổ chức khám sức khoẻ, cân đo cho trẻ theo đúng định kỳ.

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, kỹ năng tự phục vụ, nề nếp thói quen vệ sinh tốt; kỹ năng tự bảo vệ an toàn thân thể; trẻ mạnh dạn trong giao tiếp, lễ phép

với người lớn tuổi…, kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng phù hợp để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em, chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

Tiếp tục, chủ động trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Chỉ đạo 100% nhóm lớp thực hiện chương trình giáo dục MN theo quy định của Bộ GD&ĐT và các chuyên đề trong năm học.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, tích hợp các nội dung giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi…; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Tiếp thu và chuẩn bị thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổng kết Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025", đánh giá ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được NDCSGD học hòa nhập. Rà soát những lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật.

Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp 1 theo chương trình GDMN; không dạy trước chương trình lớp Một.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT.

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) theo hướng hiện đại, phù hợp với điều kiện của nhà trường, tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ bàn giao công trình xây dựng trường đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ và nâng cao chất lượng CSND-GD trẻ, các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo

Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đáp ứng nhu cầu đổi mới căn bản toàn diện GDMN.Tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ đạt trên chuẩn theo quy định, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý giáo dục. Đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/lớp nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo điều kiện đội ngũ thực hiện Chương trình GDMN mới.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

Tăng cường bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc của nhà giáo Thành phố, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp cho đội ngũ CBGV, NV. Xây dựng mối quan hệ ứng xử cởi mở, thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

Nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

Thực hiện tốt công tác PCGDMNTENT đúng quy định, các điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.

Bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP.

Thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN.

Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tế; nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa tích cực, biểu dương, khen thưởng kịp thời. Tham gia đầy đủ, có chất lượng và vượt chỉ tiêu được giao trong các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, các cấp phát động.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội.

Công tác thanh tra, kiểm tra

Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng hiệu quả, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra các hoạt động của nhà trường, thường xuyên tự kiểm tra, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch. Kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhóm/lớp mầm non độc lập.

Duy trì, giữ vững kết quả đã được công nhận trường **Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1** và **Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2**.

2. Các chỉ tiêu và biện pháp thực hiện

2.1. Quy mô phát triển số lượng

2.1.1. Chỉ tiêu:

Tổng số trẻ điều tra trong độ tuổi trên địa bàn phường: 511 trẻ

Phân tích: - Trẻ NT: 150 cháu (Nam: 85, nữ: 65)

- Trẻ MG: 361 cháu (Nam: 210, nữ: 151)

* Phân tích trẻ tại trường:

- Tổng số trẻ toàn trường: 225/ 09 nhóm, lớp

Trong đó: Trẻ 25 - 36 tháng: 40 cháu = 02 nhóm

Trong đó:

Trẻ MG 3-4 tuổi: 69 cháu = 03 lớp

Trẻ MG 4-5 tuổi: 56 cháu = 02 lớp

Trẻ MG 5-6 tuổi: 60 cháu = 02 lớp

* Trẻ học tại cơ sở MN độc lập tư thục:

- Tổng số cơ sở độc lập tư thục được giao quản lý: 01

- Tổng số trẻ trên địa bàn giao quản lý: 11/02 nhóm, lớp.

Trong đó: Trẻ 25 - 36 tháng: 03 cháu = 01 nhóm

Trong đó: Trẻ MG 3-4T: 08 cháu = 01 lớp

+ Tổng số trẻ nhà trẻ trong phường đến trường: 20/150 cháu = 13%, so với số trẻ điều tra tuổi nhà trẻ trên địa bàn phường Tân Sơn (gồm trẻ đến trường mầm non Phan Đình Phùng: 19 cháu + trẻ đến cơ sở ĐLTT Sao Sáng: 01 cháu)

+ Tổng số trẻ mẫu giáo trong phường đến trường: 90/361 cháu = 25%, so với trẻ điều tra tuổi mẫu giáo trên địa bàn phường Tân Sơn (gồm trẻ đến trường mầm non Phan Đình Phùng: 89 cháu + trẻ đến cơ sở ĐLTT Sao Sáng: 01 cháu).

2.1.2. Biện pháp thực hiện

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất, tạo niềm tin vững chắc trong các cấp chính quyền và đặc biệt đối với phụ huynh học sinh. Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho đội ngũ giáo viên phải là tấm gương sáng cho trẻ, được phụ huynh tin tưởng và tín nhiệm.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với các tổ chức ở các khối phố, bộ phận văn hóa phường Tân Sơn, công tác điều tra độ tuổi trước khi bước vào năm học mới, với cha mẹ học sinh, khu dân cư, tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh để làm công tác huy động trẻ ra lớp, chuẩn bị đủ các điều kiện tiếp nhận trẻ vào học.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức về GDMN thông qua việc tổ chức các hội thi, các ngày lễ hội..v.v…

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để nắm tình hình học sinh và tìm ra giải pháp tốt nhất trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Tham mưu với lãnh đạo địa phương và lãnh đạo các cấp, làm tốt công tác XHHGD để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện tốt chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

Quán triệt cho 100% đội ngũ CBGV của trường học tập nhiệm vụ năm học mới, Các văn bản, Chỉ thị, kế hoạch,…của lãnh đạo các cấp nói chung và có liên quan đến bậc học, ngành học nói riêng.

Phân công giao nhiệm vụ cho đội ngũ CBGV phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế cá nhân của từng đồng chí.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo để tranh thủ sự ủng hộ quan tâm tạo điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

2.2.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Quán triệt 100% cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

Lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, kể cả nhóm/lớp độc lập tư thục.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ.

2.2.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc

Tổng số trẻ được ăn ngủ tại trường: 225/225 = 100%

Phân tích: + Trẻ nhà trẻ: 40/40 = 100%

+ Trẻ mẫu giáo 185/185 = 100%.

Mức ăn trẻ NT và MG: 25.000đ/ ngày (trong đó có cả bữa ăn sáng)

- Phấn đấu định lượng calo trên trẻ:

+ Trẻ nhà trẻ : 700/1000 Calo = 70%

+ Mẫu giáo: 792/1320 Calo = 60%

- Thể lực:

+ Cân nặng, chiều cao:

Trẻ SDD thể nhẹ cân: 02/225 = 1%

Trẻ SDD thể thấp còi: 02/225 = 1%

+ Cân nặng/chiều cao:

Trẻ bình thường: 223/225 = 99%

Trẻ thừa cân, béo phì: 02/225 = 1%; Trẻ gầy còm: 0

2.2.3. Chất lượng giáo dục

- Trẻ đi học chuyên cần:

+ Trẻ nhà trẻ: 35/40 = 88%

+ Trẻ MG : 175/185 = 95%

+ Trẻ 5 tuổi: 60/60 = 100%

- Tổng số trẻ thực hiện CTGDMN: 225/225 cháu; Số nhóm, lớp: 9 nhóm, lớp.

- Phân tích:

+ Trẻ NT: 40 cháu; số nhóm trẻ: 02 nhóm

+ Trẻ MG: 185 cháu; số lớp MG: 07 lớp

- Kết quả phát triển trí tuệ:

+ Số trẻ đạt: 223/225 cháu = 99%;

+ Số trẻ chưa đạt: 2/225 = 1%

2.2.4. Các biện pháp thực hiện

** Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc*

Thực hiện Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Chương trình GDMN.

Căn cứ vào điều kiện thực tế tại nhà trường, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, lồng ghép các nội dung trọng tâm, phù hợp để đảm bảo đạt được kết quả về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

Phối hợp với y tế phường thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống các loại dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc quy định quy định về công tác y tế trường học (Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN). Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

Tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề "Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ" vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kĩ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TTBGDĐT ngày 11/05/2022.

Thực hiện nghiêm túc cam kết đảm bảo VSATTP không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; quản lý chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Bảo đảm an

toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em, không để xảy ra dịch bệnh trong trường. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

Chỉ đạo dứt điểm việc giáo viên viết cam kết với BGH về khâu đảm bảo vệ sinh chăm sóc trẻ, đi sâu vào chuyên đề dinh dưỡng cho trẻ trong trường MN.

Vận dụng các tài liệu, video trực tuyến việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, đồng thời hỗ trợ phụ huynh giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường,… phòng chống dịch bệnh.

Ban giám hiệu nhà trường tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Phấn đấu trường đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Tiếp tục thực hiện các chuyên đề trong năm học cho giáo viên nắm vững nội dung kiến thức chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ.

Xây dựng thực đơn theo mùa, tuần (thay đổi món ăn không trùng lặp lại trong 2 ngày liên tiếp) phù hợp với mức tiền ăn của trẻ, chế biến phù hợp khẩu vị của trẻ, cân đối thành phần dinh dưỡng trong bữa ăn. Đảm bảo nguồn thực phẩm vệ sinh an toàn và có lưu mẫu thực phẩm thức ăn hàng ngày theo quy định, yêu cầu các công ty cung cấp thực phẩm ký hợp đồng trách nhiệm với nhà trường để đảm bảo vệ sinh ATTP, công tác CSND thực hiện tài chính công khai.

Chỉ đạo giáo viên dinh dưỡng dự giờ ăn của trẻ tại các nhóm lớp để rút kinh nghiệm trong khâu chế biến thực phẩm.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của giáo viên trong việc chăm sóc giờ ăn, giấc ngủ cho trẻ. Rèn luyện cho trẻ có thói quen nề nếp vệ sinh, lao động tự phục vụ và chăm sóc bảo vệ môi trường.

Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ, đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, chủ động phòng chống các loại dịch bệnh trong trường, giữ gìn môi trường sinh hoạt, dụng cụ ăn uống, đồ dùng, đồ chơi của trẻ sạch sẽ để phòng chống một số bệnh do virut gây ra, dễ lây lan và gây nguy hiểm tới tính mạng của trẻ.

** Chất lượng giáo dục*

Căn cứ vào điều kiện thực tế tại nhà trường, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học, kế hoạch hàng tháng cụ thể, công khai để toàn thể CBGV, NV nắm bắt thực hiện. Lồng ghép các nội dung trọng tâm, phù hợp để đảm bảo đạt được kết quả mong đợi của trẻ theo từng độ tuổi, đảm bảo thời gian năm học của Bộ GD&ĐT đã quy định.

Tăng cường bồi dưỡng chất lượng đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ bằng các biện pháp đi học nâng cao trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, bồi dưỡng tại chỗ, học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp...

Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN.

Họp Ban đại diện hội CMHS và phụ huynh các lớp đầu năm học để xây dựng kế hoạch hoạt động, thảo luận, bàn bạc, thống nhất kế hoạch mua sắm đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ ở tất cả các môn học, giúp trẻ có điều kiện tham gia các hoạt động vui chơi một cách tích cực đạt hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, tăng cường kiểm tra, dự giờ các lớp, nhắc nhở giáo viên hoàn thành nhiệm vụ. Kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ, đánh giá xếp loại giáo viên mỗi tháng 1 lần bằng biên bản kiểm tra theo quy định của ngành.

Tổ chức cho giáo viên dự giờ đồng nghiệp. Xây dựng một số tiết dạy thực hành ở các độ tuổi và các hoạt động giáo dục, tăng cường chỉ đạo rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng NDCS,GD trẻ trong toàn trường.

Tổ chức tốt các đợt thao giảng như: 20/10; 20/11; 8/3. Hàng tháng tổ chức các hoạt động sinh hoạt chủ đề cho trẻ được trải nghiệm.

Chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận STEM.

Đánh giá việc làm ĐDĐC của cô và trẻ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động vui chơi, mỗi giáo viên có một bộ đồ dùng dạy học được xếp loại; có kế hoạch chỉ đạo các lớp sưu tầm sáng tác các trò chơi, câu đối, thơ ca hò vè mang bản sắc văn hoá địa phương, bổ sung vào các hoạt động học tập vui chơi hàng ngày của trẻ.

Trồng cây xanh, đảm bảo môi trường mầm non " xanh – an toàn – thân thiện", tạo môi trường thiên nhiên phong phú gần gũi với trẻ và tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động trải nghiệm với thiên nhiên. Thường xuyên thực hiện tốt vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học.

Kiểm tra đánh giá xếp loại các góc tuyên truyền và trang trí lớp theo chủ đề phù hợp với nội dung chương trình, tạo môi trường góc mở trong nhóm lớp.

Tham mưu với lãnh đạo địa phương, kết hợp với hội phụ huynh học sinh để xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất cho trường, có đủ đồ dùng học tập cá nhân cho trẻ và đồ dùng dạy học cho giáo viên... phục vụ tốt cho việc tuyên truyền và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Kiểm tra chất lượng ND, CSGD trẻ theo quy định, đánh giá bổ sung những thiếu sót cho giáo viên một cách kịp thời.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn có chất lượng, giải đáp thắc mắc chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, tăng cường chất lượng sinh hoạt của tổ.

Nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ 5 tuổi, tạo tâm thế tốt về mọi mặt cho trẻ trước khi vào học lớp 1. Tăng cường cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm dưới nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn, gây hứng thú cho trẻ hoạt động tích cực để tiếp thu kiến thức, 100% trẻ đạt kết quả mong đợi của các lĩnh vực phát triển; phối hợp với phụ huynh học sinh ôn luyện kiến thức, nhận biết và phát âm chuẩn các chữ cái tiếng việt chữ số, tập hợp số đếm, các biểu tượng toán làm quen với cách tô, đồ, sao chép từ, rèn các kỹ năng làm tiền đề vững vàng cho trẻ chuẩn bị bước vào lớp 1…

Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ theo chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo có nội dung, hình thức phù hợp theo độ tuổi của trẻ.

Vận dụng các tài liệu, video trực tuyến vào giáo dục trẻ, đồng thời hỗ trợ phụ huynh giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác để nâng cao chất lượng CS-GD trẻ.

2.3. Chất lượng thực hiện lồng ghép các nội dung chuyên đề

2.3.1. Nội dung:

Duy trì các chuyên đề năm học 2023-2024.

Chỉ đạo thực hiện tốt các chuyên đề trọng tâm trong năm học 2024-2025 đã tiếp thu tại phòng GD&ĐT thành phố:

- Hướng dẫn tổ chức các hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non.
- Quyền con người.
- Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non.
- Hướng dẫn một số ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non.
- Tập huấn kiến thức Vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.3.2. Biện pháp:

- Tiếp thu và triển khai chuyên đề trong năm học đến 100% cán bộ giáo viên, nhân viên.
- Chỉ đạo lồng ghép các chuyên đề vào chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ linh hoạt, khoa học trong từng chủ đề nhằm nâng cao chất lượng toàn diện, hiệu quả cho trẻ mầm non.

2.4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

2.4.1. Chỉ tiêu

Trường xây dựng kiên cố 4 tầng, với tổng diện tích đất: 1.121m2

Trích lục đất	**Phòng học**				**Tổng số phòng chức năng**
	Tổng số phòng học	Kiên cố	Bán kiên cố	Thiếu (thừa)	
Có	08	08	0	không	02

Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu, danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dành cho giáo dục mầm non được sử dụng trong nhà trường.

+ Mua sắm đầy đủ đồ dùng phục vụ hoạt động bán trú trong toàn trường.

+ 100% CBGV, NV có ý thức bảo vệ và sử dụng CSVC có hiệu quả, 100% trẻ có đủ đồ dùng học tập, đồ chơi ở lớp và đồ dùng VS cá nhân.

2.4.2. Công tác phòng cháy chữa cháy

Nhà trường tuyên truyền các văn bản pháp luật về PCCC để CBGVNV nắm bắt và thực hiện như: Luật Phòng cháy chữa cháy ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy ngày 22/1/2013; Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ *"Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC"*; Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024.

Phổ biến kiến thức cho toàn thể CBGV-NV nhà trường về công tác PCCC và phòng chống cháy nổ trong nhà trường và các biện pháp an toàn PCCC và CHCN, kỹ năng cứu nạn, thoát nạn khi xảy ra sự cố.

Thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn, bổ sung hồ sơ PCCC phù hợp với thực tế nhà trường.

Kiện toàn đội PCCC và CHCN, thực hiện tốt công tác PCCC, khích lệ CBGVNV và toàn dân tham gia PCCC và CHCN.

Xây dựng kế hoạch và phương án PCCC và CHCN và thực tập các phương án ở các tình huống, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CHCN cho CBGVNV.

Lắp đặt các trang thiết bị như: Bình khí CO_2, bình bột chữa cháy, các nội quy PCCC, tiêu lệnh chữa cháy, phương án chữa cháy, hệ thống báo cháy, lối thoát nạn đảm bảo đúng các điều kiện PCCC và CHCN.

Hệ thống điện chiếu sáng và sử dụng đun nấu luôn được nhà trường quan tâm, có thiết bị bảo vệ trên mỗi hệ thống, đảm bảo an toàn cho người và tài sản nhà trường

Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên hệ thống điện và phương tiện PCCC.

2.4.3. Biện pháp thực hiện

Ban giám hiệu lập kế hoạch cùng hội CMHS, UBND phường Tân Sơn rà soát, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp thực tế. Quan tâm, chỉ đạo việc khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Việc tự làm đồ dùng đồ chơi cần đảm bảo hiệu quả, tránh hình thức, tăng cường sự tham gia của trẻ và phụ huynh trong quá trình làm đồ dùng, đồ chơi; đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

Có kế hoạch mua sắm bổ sung đồ dùng bán trú hàng tháng.

BGH thường xuyên kiểm tra, đánh giá xếp loại việc sử bảo quản CSVC trường học của mỗi CBGV, NV trong toàn trường.

Sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị dạy học hiện có tại nhà trường một cách hiệu quả. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, thu hút các nguồn dụng và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư CSVC cho nhà trường.

2.5. Chất lượng đội ngũ CBQL và GVMN

2.5.1. Chỉ tiêu:

TS CBQL GVNV	Biên chế	HĐ 111	HĐ trường	CBQL	GVNT	GVMG	NV
22	21	0	1	03	4	14	1

Trình độ CBQL-GV				
Tổng số	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
21	0	19	2	0

Trình độ nhân viên				
Tổng số	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
1	0	1	0	0

2.5.2. Biện pháp thực hiện.

Rà soát chính sách, chế độ làm việc của giáo viên. Tham mưu với cấp trên để có giải pháp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo Thông tư Số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong nhà trường.

Chỉ đạo CB-GV thực hiện xây dựng kế hoạch học tập bồi dưỡng

Bồi dưỡng tập huấn, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc năng động, sáng tạo, ứng xử giao tiếp cở mở thân thiện, kết nối tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ của đội ngũ GVMN; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới chăm sóc giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet.

Thực hiện chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp GVMN, xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và CBQL, đáp ứng các yêu cầu về chuẩn đã được Bộ GDĐT ban hành.

2.6. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC) và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.

Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

Duy trì, tiếp tục phấn đấu được các cấp đánh giá và công nhận hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Cập nhật hồ sơ đầy đủ, kịp thời, chính xác, đảm bảo khoa học theo quy định.

2.7. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia

Nhà trường tiếp tục duy trì, giữ vững kết quả đã đạt được: Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2021*(Quyết định số 5378/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)* và Đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 2 năm 2021*(Quyết định số 1686/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá).*

Rà soát, bổ sung CSVC, trang thiết bị, chất lượng đội ngũ CBGV-GV đảm bảo kiểm định chất lượng GD và trường chuẩn Quốc gia.

2.8. Công tác tổ chức cho trẻ mẫu giáo LQTA theo Thông tư 50, các hoạt động ngoài giờ chính khoá

2.8.1 Nội dung

Nhà trường phối hợp với trung tâm Anh ngữ Vietlish xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT.

Thực hiện việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với lứa tuổi mầm non và tình hình thực tế của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cuối chủ đề cho trẻ.

2.8.2. Biện pháp

Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ hiểu về sự cần thiết cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non.

Việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh và giáo dục kỹ năng sống trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ trẻ. Phụ huynh có nhu cầu cho con học viết đơn đăng ký với nhà trường.

Xây dựng kế hoạch về việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

Chuẩn bị tốt các điều kiện CSVC để tiến hành cho việc dạy và học.

Nhà trường phối hợp tốt với trung tâm Anh ngữ Vietlish, giám sát chặt chẽ về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với Tiếng Anh cho trẻ đạt hiệu quả.

Sử dụng phầm mềm, các kỹ năng, phương pháp, hình thức GD kỹ năng sống cho trẻ mầm non phù hợp, đạt hiệu quả.

Chỉ đạo các lớp tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm cuối chủ đề phù hợp với lứa tuổi và thực tế, tạo cơ hội cho trẻ tích cực hoạt động, hiệu quả.

2.9. Công tác quản lý chỉ đạo

2.9.1. Nội dung

Cập nhật và triển khai đầy đủ các văn bản Quy phạm Phát luật đến CBGV, NV toàn trường nắm bắt và nghiêm túc thực hiện.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ban hành các văn bản hành chính đúng trình tự, thủ tục, thể thức.

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, phân công nhân lực ngay từ đầu năm học phù hợp với trình độ, năng lực và hoàn cảnh của từng giáo viên.

Giám sát, kiểm tra chặt chẽ các mặt hoạt động trong nhà trường.

Đẩy mạnh việc kiểm tra công tác quản lý, việc thực hiện công vụ của công chức, viên chức, kiểm tra theo chuyên đề. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học; Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đưa ra Hội nghị thảo luận bàn bạc dân chủ, công khai đến từng CBGV, NV thống nhất để tiến hành thực hiện.

Thực hiện tốt 3 công khai trong nhà trường theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục tuộc hệ thống giáo dục Quốc dân.

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời những giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ và có những biện pháp thích hợp với những giáo viên làm chưa tốt.

Chỉ đạo, kiểm tra các nhóm/lớp thực hiện nghiêm túc chương trình đúng thời gian biểu theo quy định.

Nghiêm túc thực hiện nội quy, quy chế của ngành, của trường, mỗi CBGV đăng ký thi đua và viết bản cam kết thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và không vi phạm đạo đức nhà giáo.

Chỉ đạo và thực hiện chuyên môn theo kế hoạch một cách nghiêm túc, thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xây dựng tiết dạy thực hành ở tất cả các môn học cho tất cả giáo viên đều được dự và rút kinh nghiệm để nâng cao kết quả chất lượng giờ dạy.

Tăng cường đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, dự giờ, công tác thi đua khen thưởng đảm bảo đánh giá khách quan, đúng chất lượng việc chăm sóc, giáo dục của cô và trẻ đúng tiêu chí quy định.

Thực hiện nề nếp, kỷ cương, chất lượng giáo dục toàn diện gắn với việc thực hiện nghiêm túc hiệu quả cuộc vận động .

Xây dựng các tiêu chí xếp loại thi đua hàng tháng, học kỳ và năm học, triển khai cho CBGV, NV vào đầu năm học nắm bắt để thực hiện. Bình xét thi đua hàng tháng, học kỳ và cả năm dựa vào tiêu chí quy định, xếp loại A-B-C (theo thang điểm 50 điểm)

Tăng cường các biện pháp kiểm tra các nhóm trẻ tư thục trên địa bàn phường đơn vị phụ trách.

2.9.2. Biện pháp thực hiện

Tăng cường, nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị- xã hội, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý kịp thời các văn bản, tăng cường công tác quản lý, điều hành của BGH đối với các tổ chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể đạt hiệu quả.

Phát huy tính tự chủ, chủ động, linh hoạt, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả.

Phát huy tốt vai trò của người đứng đầu, hành vi hành chính đúng mực, điều hành các hoạt động đúng quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong các hoạt động của nhà trường để kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp.

Thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở, xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các qui chế trong nhà trường.

Các quyết định được thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện quản lý chuyên môn qua kiểm tra, đánh giá kết quả chăm sóc, giáo dục theo từng chủ đề. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, triển khai trong toàn trường.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác kiểm tra. Xác định nội dung kiểm tra, sau kiểm tra có đánh giá nhận xét, tư vấn và đề xuất hướng khắc phục. Phát huy vai trò Ban thanh tra nhân dân, tăng cường công tác kiểm tra của BGH các tổ, nhóm chuyên môn theo 2 hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất. Công tác kiểm tra nội bộ được thông báo đến người được kiểm tra và các bộ phận liên quan và là cơ sở để xếp loại thi đua cuối kì, cuối năm.

Đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá giáo viên mầm non theo hướng phát triển năng lực giáo viên đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Chỉ đạo thực hiện đổi mới cách đánh giá sự phát triển của trẻ, luôn lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng đánh giá sự tích cực, chủ động của trẻ trong các hoạt động.

Thực hiện nghiêm túc, công khai, rõ ràng các quy định về tài chính.

Thường xuyên kiểm tra trên địa bàn các nhóm lớp độc lập tư thục để hướng dẫn thực hiện kịp thời.

2.10. Công tác thi đua khen thưởng

Đăng ký:

- Tập thể:
  + Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
  + Nhà trường: Tập thể Lao động xuất sắc
- Cá nhân:
  + Số lượng CSTĐ cấp cơ sở: 02 đ/c
  + Giấy khen của UBND thành phố: 02 đ/c
  + Số lượng lao động tiên tiến cấp thành phố: 13 đ/c
  + Số lượng lao động tiên tiến cấp trường: 22 đ/c
  + GVG cấp thành phố: 03 cô.
  + GVG cấp tỉnh: 01 cô.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC

III. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG
NĂM HỌC 2024-2025

Thời gian	Nội dung	Phân công	Ghi chú
8/2024	- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện ngày tựu trường và " *Ngày hội đến trường của bé*". - Phun khử khuẩn, tổng vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp sạch sẽ, chuẩn bị đón trẻ vào lớp. - Phối hợp với các nhà trường điều tra độ tuổi, làm hồ sơ PCGDMN cho trẻ em tuổi. - Dự Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024 và hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025. - Tiếp tục tuyển sinh trẻ vào trường. - Tham mưu với lãnh đạo P.Tân Sơn về việc bàn giao khu trường đã được xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ năm học 2024 - 2025 - Tiếp thu chuyên đề NH 2024-2025 tại PGD - Tham gia tập huấn Y tế học đường, VSATTP. - Tham gia học tập nhiệm vụ năm học 2024-2025 - Họp HĐGV, phân công nhiệm vụ năm học 2024-2025 cho CBGV, NV.	- Toàn trường - Toàn trường - P.HT, GV - CBQL - Hội đồng tuyển sinh - CBQL và KT - BGH và TTCM - CBQL - Hiệu trưởng	
9/2024	- Tổ chức "*Ngày hội đến trường của Bé*" (5/9/2024) - Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình từ ngày 5/9/2024. - Tổ chức, triển khai chuyên đề tại nhà trường - Tiếp tục rà soát đối tượng phổ cập. - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, duyệt tại Phòng GD, kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học; kế hoạch triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, nộp tổng điều tra độ tuổi trẻ 0-5 tuổi. - Tổ chức "*Bé vui hội trăng rằm*" năm 2024 - Phối hợp với Y tế Phường khám sức khỏe cho trẻ. Cân đo lần 1, tổng hợp số liệu báo cáo PGD. - Triển khai nhiệm vụ năm học đến 100% CBGV, NV - Tổ chức cho CBGV, NV viết bản cam kết đầu năm học - Tổ chức Hội nghị CMHS đầu năm học - Báo cáo đầu năm theo biểu mẫu thống kê. - Duyệt kế hoạch năm học và kiểm tra nhóm độc lập - Tổ chức thao giảng giáo viên giỏi cấp trường	- Toàn trường - PHT phụ trách - CBQL - Hiệu trưởng - CBQL, GV - Toàn trường - Hiệu trưởng - BCHCĐ, CM - BGH,TTCM - Hiệu trưởng - P/H+ BGH- - BGH - BGH	

10/2024	- Tiếp tục thao giảng giáo viên giỏi cấp trường - Tổ chức hội nghị viên chức - NLĐ đúng quy định, dân chủ. (Theo hướng dẫn của PGD) - Tổ chức sinh hoạt chủ đề: "*Cùng nhau toả sáng"* - Báo cáo các biểu mẫu thống kê. - Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập và hoàn tất hồ sơ PCGDMNTNT, đề nghị thành phố kiểm tra và ra quyết định công nhận. - Kiểm tra hồ sơ, sổ sách của cô và trẻ - Dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên môn. - Tham gia hội thi GV dạy giỏi cấp thành phố - Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch CSGD và các chuyên đề năm học - Chuyên môn kết hợp cùng Công đoàn tổ chức tọa đàm ngày 20/10	- Chuyên môn, CĐ - CBQL, GV - PHT + GV - PHT, GV - BGH - BGH chỉ đạo toàn trường - BGH, GV - BGH, BCHCĐ	
11/2024	- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch CSGD và các chuyên đề trọng tâm năm học. - Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên môn. - Tổ chức sinh hoạt chủ đề: "*Gia đình yêu thương*" - Kiểm tra các HĐ NDCS-GD tại nhóm, lớp độc lập tư thục.	- BGH - BGH, BCHCĐ, CM - CBQL, GV - BGH, GV - PHT phụ trách	
12/2023	- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch CSGD và các chuyên đề trọng tâm năm học. - Dự giờ kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chuyên đề. - Tham gia hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh (Nếu có) - Kiểm tra các hoạt động trong nhà trường - Tổ chức sinh hoạt chủ đề: "*Chiến sỹ tí hon*" - Cân đo khám SK cho trẻ lần 1. - Đánh giá chất lượng học kỳ I	- Toàn trường - BGH - BGH - BGH, GV - Toàn trường - CBQL - BGH + GV	
01/2025	- Tổng hợp, báo cáo chất lượng học kỳ I - Báo cáo sơ kết học kỳ 1 đề ra phương hướng học kỳ 2. Triển khai nhiệm vụ học kỳ 2. - Kiểm tra chuyên môn dự giờ thăm lớp - Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch CSGD và các chuyên đề trọng tâm năm học. - Tổ chức sinh hoạt chủ đề: "*Tết sum vầy*" - Chuẩn bị tổng dọn vệ sinh toàn trường	- BGH - BGH - Toàn trường - Toàn trường	

	- Tổng vệ sinh trước tết. Phân công BGH, NV tham gia trực tết.		
02/2025	- Tổng vệ sinh môi trường sau tết - Tổ chức sinh hoạt chủ đề: "*Những con vật ngộ nghĩnh"* - Chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch CSGD và các chuyên đề trọng tâm năm học. - Dự giờ kiểm tra chuyên môn - Kiểm tra nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục sau tết.	- Toàn trường - BGH, TTCM - BGH - BGH - BGH - BGH	
03/2025	- Dự giờ, kiểm tra chuyên môn - Phối hợp với Công đoàn tổ chức tọa đàm ngày 8/3, phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 8/3 - Tổ chức sinh hoạt chủ đề: "*Bé với an toàn GT*" - Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch CSGD và các chuyên đề trọng tâm trong năm học. - Tổ chức viết SKKN cấp trường	- BGH - BGH phối hợp BCH CĐ - CBGV - BGH, CBGV	
04/2025	- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch CSGD và các chuyên đề trọng tâm trong năm học. - Dự giờ, kiểm tra chuyên môn - Tổ chức chấm SKKN cấp trường, báo cáo kết quả đề nghị cấp PGD đánh giá, xếp loại. - Tổ chức sinh hoạt chủ đề: "*Lễ hội nước*" - Cân đo sức khoẻ cho trẻ lần 2.	-100% CBGV - CBQL, TTCM - Hội đồng khoa học - BGH, GV	
05/2025	- Ôn luyện kiến thức đảm bảo chất lượng mọi mặt, cho trẻ vào lớp 1. - Tổ chức cho trẻ khối 4-5 tuổi và khối 5-6 tuổi đi tham quan trải nghiệm khu bảo tàng và nhà tưởng niệm Bác Hồ. - Tổng hợp kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ lần 2, tổng hợp báo cáo kết quả về PGD. - Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, hiệu phó, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN quy định. - Đánh giá xếp loại Viên chức - Thực hiện dạy hết chương trình đến 23/5/2025 - Tổng hợp số liệu, làm và nộp báo cáo tổng kết năm học về PGD&ĐT. - Tổ chức họp phụ huynh cuối NH 2024-2025 - Tổng kết năm học 2024-2025 - Hoàn thành hồ sơ thi đua	- Tất cả các nhóm, lớp - BGH, GV - GV, P.HT phụ trách - BGH - GV - BGH, GV - Toàn trường - HĐ TĐKT - CBQL	

	- Rà soát, kiểm kê cơ sở vật chất, trang thiết bị cuối năm học 2024-2025 - Xây dựng kế hoạch NDCS trẻ trong hè 2025	- BGH, KT - BGH	
06/2024	- Hoàn thành, nộp các báo cáo tổng hợp theo hướng dẫn về PGD. - Tổ chức tốt ND-CS, giáo dục trẻ trong hè theo nhu cầu của phụ huynh và kế hoạch được phê duyệt - Tổng hợp báo cáo tổng kết chuyên đề "Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm" GĐ 2021-2025.	- CBQL - CBQL, GV đăng ký làm hè - BGH	
07/2024	- Tiếp tục thực hiện tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong hè theo nhu cầu của phụ huynh - Xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2025 – 2026. - Phối hợp tuyên truyền và tuyển sinh trẻ vào trường NH 2025-2026 theo kế hoạch. - Xây dựng kế hoạch nhu cầu bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, chuẩn bị cho năm học mới 2025-2026.	- CBQL, GV đăng ký làm hè - Hội đồng tuyển sinh - BGH + GV - CBQL; KT	